

## Đề 4

Câu 1: Nhân tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của các hình thái ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo là?

- A. Các quan hệ kinh tế
- B. Lực lượng sản xuất, sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế
- C. Sản xuất vật chất
- D. Sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 114)

Câu 2: Nhận xét về luận điểm: “Trong những điều kiện cụ thể của xã hội, những người cộng sản và những người có tín ngưỡng tôn giáo có thể cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn ở thế giới hiện thực”

- A. Khác
- B. Sai
- C. Vừa đúng, vừa sai
- D. Đúng

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 114)

Câu 3: Đặc điểm SAI về mê tín là?

- A. Hành động một cách tùy tiện, sai lệch những điều bình thường
- B. Không dựa trên một cơ sở khoa học nào
- C. Là niềm tin mê muội, viển vông
- D. Được bao phủ bởi các yếu tố siêu nhiên, thần thánh, hư ảo

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 114) Hành động một cách tùy tiện, sai lệch những điều bình thường là đặc điểm của dị đoan

Câu 4: Nhận xét về quan điểm: “Chủ nghĩa Mác – Lênin và tôn giáo giống nhau về thế giới quan”

- A. Khác
- B. Sai
- C. Vừa sai, vừa đúng
- D. Đúng

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 114)

Câu 5: Chức năng nào được coi là chức năng cơ bản và riêng có của gia đình?

- A. Giáo dục gia đình
- B. Thỏa mãn tâm sinh lý
- C. Tái sản xuất ra con người
- D. Tổ chức đời sống gia đình

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 131)

Câu 6: Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người diễn ra trong từng gia đình, nhưng không chỉ là việc riêng của gia đình mà là ...

- A. Khác
- B. Vấn đề dân tộc
- C. Vấn đề quốc gia
- D. Vấn đề xã hội

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 131)

Câu 7: Chức năng đặc thù của gia đình là?

- A. Giáo dục gia đình
- B. Thỏa mãn tâm sinh lý
- C. Tái sản xuất ra con người
- D. Tổ chức đời sống gia đình

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 131)

Câu 8: Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người có ý nghĩa như thế nào đối với toàn xã hội?

- A. Liên quan chặt chẽ đến sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội
- B. Quyết định đến mật độ dân cư
- C. Quyết định đến nguồn lực lao động
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 131)

Câu 9: Những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn lực lao động mà gia đình cung cấp là?

- A. Cả 3 phương án trên
- B. Kinh tế
- C. Văn hóa
- D. Xã hội

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 131)

Câu 10: Chức năng nào của gia đình có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi cá nhân

- A. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
- B. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục
- C. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình
- D. Chức năng tái sản xuất ra con người

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 131)

Câu 11: Điền từ còn thiếu vào chỗ “...” ‘Gia đình là một môi trường văn hóa, giáo dục, trong môi trường này, mỗi thành viên đều là những ... sáng tạo những giá trị văn hóa, ... giáo dục đồng thời cũng là những người thụ hưởng giá trị văn hóa, và là ... chịu sự giáo dục của các thành viên khác trong gia đình’

- A. Chủ thể/ chủ thể/ khách thể
- B. Chủ thể/ khách thể/ chủ thể
- C. Khách thể/ chủ thể/ chủ thể
- D. Khách thể/ chủ thể/ khách thể

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 131 – 132)

Câu 12: Tín ngưỡng tôn giáo khác các loại tín ngưỡng khác ở điểm nào?

- A. Có hệ thống giáo lý, giáo luật
- B. Có mặt ở tất cả các nước
- C. Có tín đồ đông hơn
- D. Ra đời sớm hơn

Đáp án đúng: A

Câu 13: Vì sao tôn giáo mang tính chính trị?

- A. Do sự kém hiểu biết của con người
- B. Vì các giai cấp bóc lột thống trị thường lợi dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình
- C. Vì tôn giáo có giá trị tích cực về mặt đạo đức
- D. Vì tôn giáo thường hướng con người đến thế giới không có thực

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 116)

Câu 14: Khi xã hội chưa có giai cấp, tôn giáo phản ánh?

- A. Khác
- B. Lợi ích của giai cấp bóc lột, thống trị
- C. Nhận thức hồn nhiên, ngây thơ của con người về bản thân và thế giới xung quanh mình
- D. Tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 116)

Câu 15: Khi nào thì tôn giáo dần dần mất đi vị trí của nó trong đời sống xã hội và cả trong nhận thức, niềm tin của mỗi người?

- A. Khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình
- B. Khi tôn giáo không còn có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện
- C. Khi đa số nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội
- D. Không có đáp án đúng

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 116)

Câu 16: Tính quần chúng của tôn giáo biểu hiện ở?

- A. Cả (I) và (II) đều sai
- B. Cả (I) và (II) đều đúng
- C. Là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân (II)
- D. Số lượng tín đồ rất đông đảo (I)

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 116)

Câu 17: Số lượng tín đồ chiếm ... dân số thế giới. Điền từ vào chỗ “...”

- A. Gần 1/2
- B. Gần 2/3
- C. Gần 2/5
- D. Gần 3/4

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 116)

Câu 18: Nhận định “Giai cấp tư sản trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ đã tạo ra một lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đây gộp lại” là của ai?

- A. C.Mác
- B. C.Mác và Ph.Ăngghen
- C. Ph.Ăngghen
- D. V.Lênin

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 8)

Câu 19: Hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác là?

- A. Chưa chỉ ra được con đường đấu tranh cách mạng
- B. Chưa thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 9)

Câu 20: Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời vào?

- A. Những năm 40 của thế kỉ XIX
- B. Những năm 50 của thế kỉ XIX
- C. Những năm 60 của thế kỉ XIX
- D. Những năm 70 của thế kỉ XIX

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 7)

Câu 21: Triết học của Hêghen có đặc điểm như thế nào?

- A. Khác
- B. Mang quan điểm duy tâm và duy vật
- C. Tuy mang quan điểm duy tâm, nhưng chứa đựng “cái hạt nhân” hợp lý của phép biện chứng
- D. Tuy mang quan điểm siêu hình, nhưng nội dung lại thấm nhuần quan niệm duy vật

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 10)

Câu 22: Triết học của L.Phoiơbắc có đặc điểm như thế nào?

- A. Khác
- B. Mang quan điểm duy tâm và duy vật

- C. Tuy mang quan điểm duy tâm, nhưng chứa đựng “cái hạt nhân” hợp lý của phép biện chứng  
D. Tuy mang quan điểm siêu hình, nhưng nội dung lại thấm nhuần quan niệm duy vật

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 10)

Câu 23: C.Mác và Ph.Ăng ghen đã sáng lập chủ nghĩa duy vật biện chứng dựa trên cơ sở kế thừa?

- A. Giá trị duy vật của L.Phoiơbắc  
B. Khác  
C. Phép biện chứng của Hêghen  
D. Phép biện chứng của Hêghen và giá trị duy vật của L.Phoiơbắc

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 11)

Câu 24: Trong phương thức sản xuất kinh tế tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế là mâu thuẫn giữa...

- A. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa  
B. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa  
C. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa  
D. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 8)

Câu 25: Trong phương thức sản xuất kinh tế tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn về phương diện chính trị - xã hội là mâu thuẫn giữa 2 giai cấp nào?

- A. Chủ nô với nô lệ  
B. Khác  
C. Nông dân với địa chủ  
D. Tư sản và vô sản

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 8)

Câu 26: Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản vào những năm 40 của thế kỉ XIX đã chứng minh rằng

- A. Giai cấp tư sản là một lực lượng chính trị độc lập  
B. Giai cấp vô sản cần liên minh với địa chủ, phong kiến chống tư sản  
C. Giai cấp vô sản là một lực lượng chính trị - xã hội độc lập  
D. Phong trào vô sản là một phong trào tự giác

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 8)

Câu 27: Giai cấp công nhân hiện đại là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất

- A. Giai cấp công nhân là lớp người bị áp bức bóc lột nặng nề trong chủ nghĩa tư bản  
B. Giai cấp công nhân là những người làm công ăn lương trong các cơ quan, doanh nghiệp, công xưởng.  
C. Giai cấp công nhân là những người làm việc trong các công xưởng, xí nghiệp hoặc công trường thủ công.  
D. Giai cấp công nhân là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp.

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 28)

Câu 28: Giai cấp công nhân hiện nay có còn sứ mệnh lịch sử không

- A. Có  
B. Không

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 38)

Câu 29: Giai cấp công nhân ở những nước đã giành được chính quyền đang xây dựng theo con đường CNXH có sự khác nhau với giai cấp công nhân ở những nước tư bản? Hãy tìm câu trả lời SAI.

- A. Chuyển từ giai cấp bị thống trị thành giai cấp cầm quyền.  
B. Một bộ phận ngày càng đông đảo chuyển từ “vô sản” thành tập thể về tư liệu sản xuất chủ yếu  
C. Một bộ phận vẫn bị bóc lột về kinh tế nhưng trong khuôn khổ pháp luật của nhà nước chuyên chính vô sản.  
D. Địa vị thống trị của giai cấp công nhân chưa có gì thay đổi

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 30) Ở các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân cùng nhân dân lao động làm chủ những tư liệu sản xuất chủ yếu và cùng nhau hợp tác lao động vì lợi ích chung của toàn xã hội trong đó có lợi ích chính đáng của mình

Câu 30: Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ khi nào

- A. Cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19
- B. Từ sau cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 1
- C. Đầu thế kỷ 19
- D. Đầu thế kỷ 20

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 40)

Câu 31: Giai cấp nông dân không có sứ mệnh lịch sử vì: (chọn 1 phương án đúng nhất)

- A. Giai cấp công nhân không có kỷ luật tổ chức
- B. Giai cấp nông dân không có hệ tư tưởng riêng
- C. Giai cấp nông dân không đại diện cho phương thức sản xuất tiên bộ
- D. Giai cấp nông dân là những người “tư hữu nhỏ”

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 29) Chỉ giai cấp công nhân mới là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại. Do đó, giai cấp công nhân là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại

Câu 32: Mối quan hệ giữa giai cấp công nhân và đảng cộng sản được thể hiện qua các nội dung sau. Phát hiện nội dung sai.

- A. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đó dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930.
- B. Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội – giai cấp của Đảng cộng sản
- C. Đảng cộng sản ra đời là sự kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa Mác – Lênin
- D. Đảng cộng sản ra đời là sự kết hợp phong trào dân tộc với chủ nghĩa Mác – Lênin

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 36)

Câu 33: Sứ mệnh của giai cấp công nhân được quy định một cách khách quan bởi yếu tố nào? Chọn câu có nội dung đúng nhất.

- A. Sứ mệnh của giai cấp công nhân được quy định bởi nguyện vọng giải phóng xã hội và ý chí cách mạng của họ
- B. Sứ mệnh của giai cấp công nhân được quy định bởi tinh thần cách mạng triệt để của họ.
- C. Sứ mệnh của giai cấp công nhân được quy định bởi địa vị kinh tế - xã hội và ý thức chính trị của họ.
- D. Sứ mệnh của giai cấp công nhân được quy định bởi địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị xã hội của họ.

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 34)

Câu 34: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân có những đặc điểm khác về chất so với sứ mệnh lịch sử của giai cấp tư sản. Hãy chỉ ra một điểm KHÔNG đúng.

- A. Mưu lợi ích cho tuyệt đại đa số
- B. Thực hiện sự chuyển biến từ chế độ tư hữu này sang chế độ tư hữu khác, nhằm thay đổi hình thức bóc lột này sang hình thức bóc lột khác
- C. Xoá bỏ chế độ tư hữu TBCN
- D. Xoá bỏ chế độ tư hữu tư nhân TBCN về các tư liệu sản xuất chủ yếu và xoá bỏ mọi hình thức người bóc lột người, xoá bỏ mọi sự phân chia xã hội thành các giai cấp.

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 33) Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không phải là thay thế chế độ sở hữu tư nhân này bằng một chế độ sở hữu tư nhân khác mà là xoá bỏ triệt để chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

Câu 35: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân có những đặc điểm khác về chất so với sứ mệnh lịch sử của giai cấp tư sản. Hãy chỉ ra một điểm KHÔNG chính xác

- A. Do thiếu số giai cấp công nhân tiến hành nhằm thực hiện sự chuyển biến từ chế độ bóc lột này sang chế độ bóc lột khác, mưu lợi cho tuyệt đại đa số nhân dân lao động.

B. Khác với tất cả các phong trào cách mạng trong lịch sử đều do thiểu số thực hiện hoặc đều mưu lợi ích cho thiểu số. Phong trào cách mạng của giai cấp vô sản là phong trào cách mạng do đại đa số nhân dân thực hiện, mưu lợi ích cho tuyệt đại đa số.

C. Không phải là thực hiện sự chuyển biến từ một chế độ tư hữu này sang chế độ tư hữu khác mà mục tiêu cuối cùng là xóa bỏ chế độ tư hữu, xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất trên toàn thế giới.

D. Lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản

Đáp án đúng: A

Câu 36: V.I Lenin cho rằng trong thời kỳ quá độ tồn tại mấy thành phần kinh tế?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 59) Kinh tế gia trường, Kinh tế hàng hóa nhỏ, Kinh tế tư bản, Kinh tế tư bản nhà nước, Kinh tế xã hội chủ nghĩa

Câu 37: Trong Thời kỳ quá độ lên CNXH, giai cấp công nhân

A. Còn bị bóc lột

B. Còn bị bóc lột nhưng mức độ ít hơn trước đây

C. Còn một bộ phận bị bóc lột

D. Không còn bị bóc lột

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 37)

Câu 38: Trong TKQD lên CNXH về kinh tế có đặc điểm như thế nào?

A. Tồn tại 2 hình thức sở hữu là sở hữu Nhà nước và sở hữu tư nhân

B. Tồn tại 2 hình thức sở hữu là sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể

C. Tồn tại một hình thức sở hữu duy nhất là sở hữu Nhà nước

D. Tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau về TLSX và tồn tại nhiều thành phần kinh tế

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 59)

Câu 39: Trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội, có thể ngay lập tức thủ tiêu chế độ tư hữu

A. Khác

B. Sai

C. Vừa đúng, vừa sai

D. Đúng

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 53)

Câu 40: Việt Nam quá độ lên CNXH bắt đầu từ năm nào?

A. 1945

B. 1954

C. 1954 ở miền Bắc và 1975 ở cả nước

D. 1975

Đáp án đúng: C

Câu 41: Xã hội xã hội chủ nghĩa có mấy đặc trưng

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 51 – 56)

Câu 42: Ai đã cho rằng: “Giai cấp tư sản không chỉ tạo vũ khí để giết mình mà còn tạo ra những người sử dụng vũ khí đó, những công nhân hiện đại, những người vô sản”

- A. C.Mác
- B. C.Mác và Ph.Ăngghen
- C. Ph.Ăngghen
- D. V.Lênin

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 50)

Câu 43: Chủ nghĩa xã hội là do ... làm chủ

- A. Công nhân
- B. Nhân dân lao động
- C. Nhân dân lao động, công nhân và trí thức
- D. Trí thức

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 52)

Câu 44: Đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, “cần phải có thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”. Luận điểm này là của ai?

- A. C.Mác
- B. C.Mác và Ph.Ăngghen
- C. Ph.Ăngghen
- D. V.Lênin

Đáp án đúng: D

Câu 45: Chọn đáp án đúng: Trong lịch sử cho đến nay đã có mấy kiểu Nhà nước dân chủ?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 71) Nền dân chủ chủ nô, gắn với chế độ chiếm hữu nô lệ; nền dân chủ tư sản, gắn với chế độ tư bản chủ nghĩa; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, gắn với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 46: Dân chủ là gì? Chọn đáp án đúng

- A. Là nhân dân cai trị
- B. Là quyền của con người
- C. Là quyền tự do của mỗi người
- D. Là trật tự xã hội

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 68)

Câu 47: Dân chủ với tư cách là một phạm trù chính trị xuất hiện từ khi nào?

- A. Từ chế độ CSCN
- B. Từ chế độ TBCN
- C. Từ chế độ chiếm hữu nô lệ
- D. Từ chế độ phong kiến

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 71) Dân chủ chủ nô là nền dân chủ đầu tiên xuất hiện với tư cách 1 phạm trù chính trị

Câu 48: Dân chủ với tư cách là quyền lực thuộc về nhân dân bắt đầu xuất hiện từ khi nào?

- A. Trong chế độ TBCN
- B. Trong chế độ XHCN
- C. Trong chế độ chiếm hữu nô lệ
- D. Trong chế độ công xã nguyên thủy

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 70) Trong chế độ cộng sản nguyên thủy đã xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ

Câu 49: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện trên các lĩnh vực nào?

- A. Chính trị, văn hóa, xã hội.
- B. Kinh tế, chính trị, văn hóa, tinh thần.
- C. Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.
- D. Kinh tế, chính trị, văn hóa.

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 77 – 78)

Câu 50: Nền dân chủ XHCN dựa trên hệ tư tưởng nào?

- A. Giai cấp công nhân.
- B. Giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp tư sản.
- D. Hệ tư tưởng Mác – Lênin

Đáp án đúng: D

Câu 51: Nền dân chủ XHCN được xác lập lần đầu tiên ở đâu

- A. Các nước Đông Âu
- B. Nga
- C. Pháp
- D. Việt Nam

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 72)

Câu 52: Nền dân chủ XHCN ở Việt Nam được xác lập từ năm nào

- A. 1945
- B. 1954
- C. 1975
- D. 1986

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 80)

Câu 53: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.
- B. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp công nhân.
- D. Tất cả các giai cấp trong xã hội

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 77) Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân

Câu 54: .... là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức

- A. Phụ nữ
- B. Đội ngũ doanh nhân
- C. Đội ngũ thanh niên
- D. Đội ngũ trí thức

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 96)

Câu 55: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội không còn tồn tại những hệ tư tưởng cũ, những phong tục tập quán cũ lạc hậu.

- A. Khác
- B. Sai
- C. Vừa đúng, vừa sai
- D. Đúng

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 99)

Câu 56: Cơ cấu xã hội muốn biến đổi theo hướng tích cực phải dựa trên cơ sở tăng trưởng và phát triển kinh tế như thế nào?

- A. Kinh tế chậm, bền vững



- B. Kinh tế chậm, không bền vững
- C. Kinh tế nhanh, bền vững
- D. Kinh tế nhanh, không bền vững

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 100)

Câu 57: Đây là phát biểu đúng về cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Khác
- B. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp bị chi phối mạnh nhất bởi những biến đổi trong cơ cấu xã hội
- C. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp vừa đảm bảo tính qui luật phổ biến, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam
- D. Trong sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp, vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội ngày càng suy giảm

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 95)

Câu 58: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa đã được “thai nghén” từ trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa.

- A. Khác
- B. Sai
- C. Vừa đúng, vừa sai
- D. Đúng

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 92)

Câu 59: V.Lenin cho rằng vấn đề nào mang tính nguyên tắc để đảm bảo thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917?

- A. Cả 3 phương án đều đúng
- B. Liên minh công, nông
- C. Quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- D. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 93)

Câu 60: Đây là căn cứ cơ bản để từ đó xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể?

- A. Cơ cấu xã hội – dân tộc
- B. Cơ cấu xã hội – giai cấp
- C. Cơ cấu xã hội – nghề nghiệp
- D. Cơ cấu xã hội – tôn giáo

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 90)

Câu 61: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, sự phân hóa giàu – nghèo trong nội bộ công nhân cũng ngày càng ...

- A. Không có đáp án đúng
- B. Mở rộng
- C. Rõ nét
- D. Thu hẹp

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 96)

Câu 62: Nội dung kinh tế của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ở nước ta thực chất là sự hợp tác giữa họ, đồng thời mở rộng liên kết hợp tác với các lực lượng khác, đặc biệt là ...

- A. Khác
- B. Phụ nữ
- C. Đội ngũ doanh nhân
- D. Đội ngũ thanh niên

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 98)

Câu 63: Đặc điểm của dân tộc Việt Nam

- A. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau
- B. Các dân tộc thiểu số phân bố ở những địa bàn chiến lược
- C. Có sự chênh lệch về số dân giữa các dân tộc
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 109 – 110)

Câu 64: Cộng đồng về ngôn ngữ bao gồm?

- A. Chỉ riêng ngôn ngữ nói
- B. Khác
- C. Ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết
- D. Ngôn ngữ viết

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 106)

Câu 65: Đặc trưng nào sau đây không phải là đặc trưng của Dân tộc - tộc người

- A. Có lãnh thổ riêng
- B. Cộng đồng về ngôn ngữ
- C. Cộng đồng về văn hóa
- D. Ý thức tự giác tộc người

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 106)

Câu 66: Điều không phải là nguyên nhân cho sự tồn tại của tôn giáo ?

- A. Nguyên nhân hệ tư tưởng
- B. Nguyên nhân kinh tế
- C. Nguyên nhân nhận thức
- D. Nguyên nhân tâm lý

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 115)

Câu 67: Để thực hiện quyền bình đẳng giữa dân tộc cần phải làm gì? Chọn phương án đúng

- A. Cả 2 đều đúng
- B. Khác
- C. Thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp
- D. Đấu tranh chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, cực đoan

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 108)

Câu 68: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống : quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc, quyền tự quyết định ... phát triển của dân tộc mình.

- A. Con đường
- B. Cách thức
- C. Hình thức
- D. Mục tiêu

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 108)

Câu 69: Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?

- A. 54
- B. 55
- C. 56
- D. 57

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 109)

Câu 70: Quyền tự quyết dân tộc đồng nhất với “quyền” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập

- A. Khác
- B. Sai
- C. Vừa sai, vừa đúng
- D. Đúng

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 108)

Câu 71: Xét trên góc độ biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng, kinh tế gia đình đã có bao nhiêu bước chuyển mang tính bước ngoặt?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Đáp án đúng: A

Giải thích: (Gtr 138 – 139)

Câu 72: Sang thập niên đầu thế kỷ XXI, Việt Nam đang chuyển sang giai đoạn?

- A. Cả 2 đáp án đều đúng
- B. Già hóa
- C. Khác
- D. Trẻ hóa

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 138)

Câu 73: Có bao nhiêu phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 143)

Câu 74: Trong gia đình truyền thống, ai là trụ cột của gia đình

- A. Con cái
- B. Cả chồng và vợ
- C. Người chồng
- D. Người vợ

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 141)

Câu 75: Gia đình văn hóa được hình thành lần đầu tiên tại địa phương nào?

- A. Bắc Giang
- B. Hà Nội
- C. Hưng Yên
- D. Hải Dương

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 143)

Câu 76: Trong xã hội hiện đại, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc của gia đình được xã hội quan tâm chia sẻ nên có thể thay thế hoàn toàn sự chăm sóc, nuôi dưỡng của gia đình

- A. Khác
- B. Sai
- C. Vừa đúng, vừa sai
- D. Đúng

Đáp án đúng: B

Giải thích: (Gtr 129)

Câu 77: Trong các xã hội trước, hôn nhân một vợ một chồng được thực hiện đối với?

- A. Cả người phụ nữ và người đàn ông
- B. Khác
- C. Người phụ nữ
- D. Người đàn ông

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 136)

Câu 78: Gia đình gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa theo hướng chuyên sâu trong nền kinh tế thị trường hiện đại vì?

- A. Gia đình phần lớn có quy mô lớn, lao động nhiều và tự sản xuất là chính
- B. Gia đình phần lớn có quy mô nhỏ, lao động nhiều
- C. Gia đình phần lớn có quy mô nhỏ, lao động ít và tự sản xuất là chính
- D. Gia đình phần lớn tự sản xuất là chính

Đáp án đúng: C

Giải thích: (Gtr 139)

Câu 79: Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý – tình cảm đang?

- A. Giảm xuống
- B. Giữ nguyên
- C. Không thay đổi
- D. Tăng lên

Đáp án đúng: D

Giải thích: (Gtr 140)